

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH LONG AN  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
HUYỆN THẠNH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1357/TB-THADS

Thanh Hóa, ngày 03 tháng 10 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**Về kết quả thẩm định giá tài sản**

Căn cứ Điều 98, Điều 99 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án số 05/2023/DS-ST ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định số 41A/2023/QĐST-ST ngày 21/06/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 442/QĐ-THA ngày 20/04/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 640/QĐ-THA ngày 05/07/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 467/QĐ-THA ngày 04/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 660/QĐ-THA ngày 10/07/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế số 15/QĐ-THA ngày 26/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa;

Căn cứ biên bản kê biên tài sản ngày 22/06/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa;

Căn cứ kết quả thẩm định giá số 260/2024/1470 ngày 13 tháng 09 năm 2024 của Công Ty Thẩm định giá NOVA.

**Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa thông báo cho:**

**Người phải thi hành án:** bà Nguyễn Thùy Hương, sinh năm 1979, địa chỉ tại: Khu phố 2 thị trấn Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

**Người được thi hành án:**

- Ông Trần Văn Thanh, sinh năm 1970, địa chỉ: ấp Trà Cú, xã Thuận Nghĩa Hòa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

- Bà Trịnh Thị Thu Ba, sinh năm 1966, địa chỉ tại: 127/1 đường cử Luyện, phường 5, Thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Kết quả thẩm định giá tài sản như sau:

1. Quyền sử dụng đất: Thừa số: 546, tờ bản đồ: 05, diện tích: 100,5m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng ODT, địa chỉ đất: khu phố 2, Thị trấn Thanh Hóa, huyện Thanh

Hóa, tỉnh Long An. Giá thẩm định: 1.383.551.139 đồng (Một tỷ, ba trăm tám mươi ba triệu, năm trăm năm mươi một ngàn, một trăm ba mươi chín đồng).

2. Tài sản gắn liền với đất:

- Nhà chính (01 Tầng), kích thước 5m x 20.1m = 100.5m<sup>2</sup>. Giá trị thẩm định 698.276.251 đồng (Sáu trăm chín mươi tám triệu, hai trăm bảy mươi sáu ngàn, hai trăm năm mươi một đồng)

- Máy che tiền chế kích thước 5.0 m x 3.1m = 15.5m<sup>2</sup>. Giá trị thẩm định: 7.502.807 đồng (Bảy triệu, năm trăm lẻ hai ngàn, tám trăm lẻ bảy).

- Hàng rào khung thép kết cấu (2.2m x 2.0m) + 4.8m<sup>2</sup> = 9,2m<sup>2</sup>. Giá trị thẩm định: 8.529.610 đồng. (Tám triệu, năm trăm hai mươi chín ngàn, sáu trăm mười đồng).

- Tổng giá trị thẩm định quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nhà) làm tròn: **2.097.860.000** đồng (Hai tỷ, không trăm chín mươi bảy triệu, tám trăm sáu mươi ngàn đồng).

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Thông báo này, hoặc được niêm yết hợp lệ, người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền gửi đơn yêu cầu định giá lại tài sản một lần và phải nộp ngay tạm ứng chi phí định giá lại tài sản.

Vậy, thông báo để người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Lưu: VT, HSTHA.



**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Phùng Thanh Anh Vinh**